TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-KDTM	*Kon rẫy, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại N Việt Nam.

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, quận H, Thành phố H (Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam chi nhánh tỉnh K. Địa chỉ 348 Trần Hưng Đạo, phường Q, thành phố K, tỉnh K).

Người đại diện theo pháp luật: Ông N X T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L T L – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam chi nhánh tỉnh K *(Theo giấy ủy quyền số 225/UQ-VCB-PC ngày 25/4/2016)* đã ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án lại cho bà Nguyễn Thị A T - Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam chi nhánh tỉnh K theo giấy ủy quyền số 312/18/VCB-KTU ngày 17/10/2018.

- **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị K P. Sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn 9, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ:

Tính đến ngày 18/10/2018 bà Nguyễn Thị K P còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam số tiền là 547.826.378 *(Năm trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng)*. Trong đó số tiền nợ gốc là 540.015.288 đồng (*Năm trăm bốn mươi triệu không trăm mười lăm ngàn hai trăm tắm mươi tám đồng*) và số tiền lãi là 7.811.090 đồng *(Bảy triệu tám trăm mười một ngàn không trăm chín mươi đồng).*

- ***Về nghĩa vụ thanh toán:*** Đại diện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam và bà Nguyễn Thị K P đã thống nhất thỏa thuận về việc thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng vay từng lần ngắn hạn số 1149/17/KT.TP.UĐ ngày 02/10/2017 như sau:

Chậm nhất đến ngày 20/11/2018 bà Nguyễn Thị K P sẽ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam các khoản:

+ Nợ gốc 540.015.288 đồng *(Năm trăm bốn mươi triệu không trăm mười lăm ngàn hai trăm tắm mươi tám đồng).*

+ Lãi xuất tính đến ngày 18/10/2018 là 7.811.090 đồng *(Bảy triệu tám trăm mười một ngàn không trăm chín mươi đồng)*. Bà Nguyễn Thị K P còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 19/10/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo Hợp đồng vay từng lần ngắn hạn số 1149/17/KT.TP.UĐ ngày 02/10/2017.

- ***Về xử lý tài sản thế chấp:*** Trường hợp bà Nguyễn Thị K P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản mà bà P đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam theo hợp đồng bảo đảm số 13/01/NHNT ngày 13/01/2016 ký kết giữa bà Nguyễn Thị K P và Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam để thu hồi nợ.

- ***Về án phí:***

Bà Nguyễn Thị K P phải chịu 12.956.527 đồng *(Mười hai triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bảy đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam số tiền 13.137.200 đồng *(Mười ba triệu một trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum theo biên lai số AA/2010/0009066, ngày 22 tháng 8 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thành